

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên thông báo đấu giá tài sản.

I. Người có tài sản: Ban Quản lý dự án phường Linh Sơn.

Địa chỉ: Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

II. Tài sản đấu giá:

1. Tên tài sản: Quyền sử dụng đất một số thửa đất tại Dự án Khu dân cư Tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên) – Giai đoạn 02 (đợt 01), cụ thể:

- Loại đất đấu giá: Đất ở tại đô thị (ODT).
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Giá khởi điểm; bước giá; tiền đặt trước; tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm: Từ 3.600.000 đồng/m² đến 3.960.000 đồng/m².
- Bước giá: 300.000 đồng/m².
- Tiền đặt trước: 50% giá khởi điểm thửa đất/01 hồ sơ.
- Tiền hồ sơ: Từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/hồ sơ.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Hiện trạng tài sản hạ tầng kỹ thuật khu đất: Khu đất đang được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

4. Nơi có tài sản: Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 15/5/2026 (trong giờ hành chính) tại thực địa.

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Tiền hồ sơ nộp vào tài khoản số

117626256888 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

* **Lưu ý:** Những khách hàng không trực tiếp đi mua, nộp hồ sơ phải ủy quyền (có công chứng, chứng thực) cho người khác đi mua, nộp hồ sơ theo đúng thời hạn quy định.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026. Tiền đặt trước nộp vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên số **117626256888** tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Thái Nguyên.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Từ 07h00' ngày 30/5/2026 tại UBND phường Linh Sơn.

IV. Hình thức, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, không giới hạn số vòng đấu giá.

Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

V. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Nộp hồ sơ tham gia đấu giá (01 bộ hồ sơ đấu giá gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm; bản photo CCCD/thẻ căn cước) trong thời hạn thông báo.

- Nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền hồ sơ và tiền đặt trước trong thời hạn thông báo.

VI. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá; quy định phiếu trả giá, thời gian ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá:

1. Tài sản chỉ được đưa ra tổ chức đấu giá khi có đủ hồ sơ tham gia đấu giá đủ điều kiện.

2. Quy định phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ và thời gian ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá:

2.1. Quy định đối với phiếu trả giá:

- Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên phát hành và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Phiếu trả giá theo mẫu quy định do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên phát hành (có đóng dấu treo màu đỏ của Trung tâm).

+ Ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu trả giá.

+ Người trả giá phải ký, ghi đúng họ, tên đệm và tên của mình trên phiếu trả giá.

+ Số tiền bằng số và bằng chữ ghi trong phiếu trả giá phải ghi đầy đủ, chính xác và thống nhất. Trường hợp số tiền bằng số và bằng chữ không thống nhất thì giá trả bằng chữ là kết quả trả giá.

+ Phiếu trả giá không được ghi bằng bút có mực màu đỏ và bút chì, không dùng bút xóa, không được ghi thêm các nội dung khác ngoài các nội dung đã có trong phiếu trả giá; phiếu không bị rách, nát.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là các phiếu trả giá không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên đối với phiếu trả giá hợp lệ.

2.2. Thời gian ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá: Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá và bỏ phiếu vào thùng phiếu trong thời gian tối đa 03 phút/01 vòng trả giá (được tính từ khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố thời gian ghi phiếu). Nếu hết thời gian 03 phút ghi phiếu trả giá, người tham gia trả giá không bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu thì coi như không tham gia trả giá cho vòng đấu giá đó và bị mất quyền tham gia trả giá ở các vòng đấu giá tiếp theo.

Các vòng trả giá cụ thể như sau:

- **Trong vòng đấu giá đầu,** người tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm cộng với tối thiểu một bước giá.

- **Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo** là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề; vòng trả giá tiếp theo phải trả tối thiểu một lần bước giá cộng với giá cao nhất đã trả của vòng trả giá trước đó liền kề.

- **Phiên đấu giá kết thúc** khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Trường hợp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

Trường hợp sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

Cá nhân có nhu cầu xin liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02083 65 85 86. Địa chỉ: Số 18 đường Túc Duyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên./.

Niêm yết, thông báo công khai tại:

- UBND phường Linh Sơn;
- Ban QLDA phường Linh Sơn;
- Trung tâm DVĐGTS;
- Báo và Phát thanh truyền hình Thái Nguyên;
- Công đấu giá tài sản quốc gia;
- Trang thông tin điện tử về tài sản công;
- Lưu: HS, VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Trà



PHỤ LỤC - GIAI ĐOẠN 2 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 25/TB-ĐGTS ngày 08/5/2026)

| STT | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m ²) | Loại đất | Giao thông tiếp giáp | Hệ số | Giá khởi điểm (đồng/m ²) | Tổng giá khởi điểm (đồng/thửa đất) | Bước giá (đồng/m ²) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền mua hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|-----|-------|---------|-----------------------------|----------|----------------------|-------|--------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| 1 | 1 | 528 | 210 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 756.000.000 | 300.000 | 378.000.000 | 100.000 | |
| 2 | 1 | 529 | 198,1 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 784.476.000 | 300.000 | 392.238.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 3 | 1 | 530 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 4 | 1 | 531 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 5 | 1 | 532 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 6 | 1 | 533 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 7 | 1 | 536 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 8 | 1 | 537 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 9 | 1 | 538 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 10 | 1 | 541 | 200 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 720.000.000 | 300.000 | 360.000.000 | 100.000 | |
| 11 | 1 | 556 | 277,7 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 1.099.692.000 | 300.000 | 549.846.000 | 200.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 12 | 1 | 557 | 265,9 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 957.240.000 | 300.000 | 478.620.000 | 100.000 | |
| 13 | 5 | 852 | 183,7 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 727.452.000 | 300.000 | 363.726.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 14 | 5 | 853 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 15 | 5 | 854 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 16 | 5 | 922 | 105 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 378.000.000 | 300.000 | 189.000.000 | 100.000 | |
| 17 | 5 | 923 | 144,6 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 572.616.000 | 300.000 | 286.308.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 18 | 5 | 924 | 144,5 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 572.220.000 | 300.000 | 286.110.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 19 | 5 | 925 | 105 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 378.000.000 | 300.000 | 189.000.000 | 100.000 | |
| 20 | 5 | 953 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 21 | 5 | 954 | 124 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 446.400.000 | 300.000 | 223.200.000 | 100.000 | |
| 22 | 5 | 955 | 125 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 450.000.000 | 300.000 | 225.000.000 | 100.000 | |

| STT | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m2) | Loại đất | Giao thông tiếp giáp | Hệ số | Giá khởi điểm (đồng/m2) | Tổng giá khởi điểm (đồng/thửa đất) | Bước giá (đồng/m2) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền mua hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|-----|-------|---------|----------------|----------|----------------------|-------|-------------------------|------------------------------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| 23 | 5 | 956 | 125 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 450.000.000 | 300.000 | 225.000.000 | 100.000 | |
| 24 | 5 | 957 | 90 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 356.400.000 | 300.000 | 178.200.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 25 | 5 | 963 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 26 | 5 | 964 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 27 | 5 | 965 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 28 | 5 | 967 | 125 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 450.000.000 | 300.000 | 225.000.000 | 100.000 | |
| 29 | 5 | 968 | 125 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 450.000.000 | 300.000 | 225.000.000 | 100.000 | |
| 30 | 5 | 1043 | 123,5 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 489.060.000 | 300.000 | 244.530.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |
| 31 | 5 | 1118 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 32 | 5 | 1119 | 100 | ODT | Đường QH 12m | 1 | 3.600.000 | 360.000.000 | 300.000 | 180.000.000 | 100.000 | |
| 33 | 5 | 1135 | 109,5 | ODT | Đường QH 12m | 1,1 | 3.960.000 | 433.620.000 | 300.000 | 216.810.000 | 100.000 | Tiếp giáp 02 mặt đường |